

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST

Ngày: 11/01/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thu Hương

*Thẩm phán:* Bà Lê Thị Phương Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Vinh

Ông Đào Khắc Dinh

Ông Lê Hữu Tới

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:***

Bà Đặng Thị Thanh Thẩm - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 191/2022/HSST ngày 23 tháng 11 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 202/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2022 đối với:

**1. Các bị cáo:**

1.1. Họ tên: Đỗ Ngọc T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 11 năm 2000 tại: huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 1, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Đỗ Ngọc Ch (chết tháng 11/2022); Họ tên mẹ: Đỗ Thị N, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2022, ngày 29/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trương Quốc V - Văn phòng luật sư Thiên Phúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Họ tên: Lê Văn Đ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1998 tại: huyện TX, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 5, xã XG, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Lê Văn Nguyên, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Vụ, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2022; đến ngày 29/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

1.3. Họ tên: Đỗ Xuân Đ1; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 6 năm 2001, tại: Huyện TX, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi cư trú: Thôn 1, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Đỗ Xuân Thu, sinh năm 1975; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Hiền, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2022; đến ngày 29/6/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thu Hằng - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

1.4. Họ tên: Đỗ Trọng D; Giới tính: Nam; Sinh ngày 17 tháng 10 năm 2004, tại: Huyện TX, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 3, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Họ tên bố: Đỗ Trọng Sáu, sinh năm 1974; Họ tên mẹ: Đỗ Thị Loan, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trịnh Đình Hợp - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

2. Người bị hại: Đỗ Trọng D, sinh năm 2004. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Trịnh Khắc Đ2. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3.2. Anh Đỗ Viết K. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 5, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3.3. Anh Đỗ Như L. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Tình Thôn 2, xã XH, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3.4. Anh Vi Văn G. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu 5, thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3.5. Anh Nguyễn Doãn T. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Phú Hậu 2, xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/6/2022, Đỗ Ngọc T, Lê Văn Đ, Đỗ Viết K, Đỗ Xuân Đ1, Đỗ Như L đến quán Karaoke O2 ở khu 1, thị trấn TX để hát.

Đến khoảng 00 giờ 30 ngày 23/06/2022, T, K, Đ đến quán “CH” ở khu 2, thị trấn TX, huyện TX để ăn đêm. Khi đến quán, T thấy Vi Văn G; Đỗ Trọng D; Nguyễn Doãn T1; Trịnh Khắc Đ2 đang ngồi ăn uống tại quán. Do quen biết với G nên T đến bàn mời nhóm G uống bia. Khi T đến, T2 mời T uống bia riêng với mình, T từ chối không muốn uống riêng nhưng T2 vẫn ép uống nên T tức giận bỏ về. Trên Đ về T kể lại cho Đ, K nghe về việc mâu thuẫn với T2, nên T nói với Đ, K về nhà T lấy dao để quay lại đánh nhau. K không đồng ý nên Đ chờ T, K quay lại quán Karaoke “O2” để K ở lại đây. Sau đó T, Đ về nhà T lấy 03 (ba) con dao dạng dao bầu với mục đích đến quán “CH” để đánh T2. Sau khi lấy dao, T đưa cho Đ 01 con dao, Đ dắt dao ở háng xe máy, T ngồi sau cầm 02 con dao. T, Đ đi đến quán Karaoke “O2” rủ thêm Đỗ Xuân Đ1 đi cùng; T đưa cho Đ1 01 con dao. T cầm 01 con dao rồi cả nhóm kéo nhau đến quán “CH” để đánh T2. Thấy vậy K, Linh chạy theo nhóm của T.

Lúc này tại quán “CH”, nhóm của T2 đã ăn uống xong nên T2, Đ đi ra ngồi uống nước ở trước quán. Ngay trước khi nhóm của T đến, có Lê Khả C, sinh năm 2003, trú tại khu 3, thị trấn TX nhìn thấy T2 đang ngồi uống nước, do có mâu thuẫn với T2 từ trước nên C lại gần T2, dùng tay nắm một cái vào má T2, bị C đánh nhưng T1 không có phản ứng gì mà vẫn ngồi im uống nước với Đ.

Đến khoảng 01 giờ 00 cùng ngày T, Đ, Đ1 mang theo dao đến quán, thấy T2 đang ngồi ở bàn uống nước, T lao vào chém T2 thì được anh G ôm can ngăn; Đ cầm dao lao vào chém về phía anh Đ thì Đ cầm ghế nhựa lên đỡ nên chém trúng vào chân ghế; Đ và T2 sợ bị đánh nên đi vào trong quán. Thấy vậy, D và G đang ở trong quán đi ra; D hung hăng chửi bới T, cầm một nắm đũa ném vào người T thì được Linh, G, C và những người có mặt tại quán can ngăn, đẩy vào trong quán. Dù đã được can ngăn, đẩy vào phía trong nhưng D vẫn tiếp tục lao ra hung hăng, chửi bới nên T tức giận, cầm dao lao vào trong quán chém liên tiếp 03 phát vào đầu D (có hai phát trúng đầu); Đ, Đ1 cũng cầm dao lao vào trong quán cùng T; thấy vậy Linh chạy vào ôm can ngăn T, G can ngăn Đ. Đ1 cầm dao nhưng không chém D mà dùng tay túm vào cổ D đẩy vào bờ T1 đe dọa thì được mọi người can ngăn đẩy ra ngoài. Sau đó các đối tượng bỏ về, D được đưa đến bệnh viện.

Hậu quả: tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 02h25' ngày 23/6/2022 tại BVĐK huyện TX, D bị các vết thương:

- Tại vị trí cằm trái có vết rách da, bờ mép sắc gọn, chảy máu, sâu sát xương hộp sọ, kích thước (04 x 01)cm.

- Tại vị trí thái dương trái có vết rách da, bờ mép sắc gọn, chảy máu, kích thước (03 x 01)cm.

Sau khi sơ cứu vết thương ở bệnh viện, D không điều trị mà tự ý đi về.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường không còn nguyên vẹn do quá trình ăn uống, đi lại trong quán. Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại quán ăn “CH” ở khu 2, thị trấn TX, huyện TX. Phía Bắc tiếp giáp với Đ Lê Hoàn và quán đồ trẻ em; phía Nam tiếp giáp với nhà Lê Phi Th; phía Đ tiếp giáp với nhà ĐL; phía Tây tiếp giáp với quán khắc bia mộ nhà C Bắc. Quán có mặt quay hướng Bắc, gồm 02 ngôi nhà cấp bốn trong đó: Ngôi nhà phía Tây quán ăn là khu vực nấu ăn; Ngôi nhà phía Đ quán là khu vực khách ăn uống, được kê hai dãy bàn ghế sắt T1 phía Tây và phía Đ. Quá trình khám nghiệm hiện trường, phát hiện, ghi nhận các dấu vết, đồ vật: các mảnh sành vỡ, kích thước khác nhau; 01 ghế nhựa màu xanh dương bị gãy chân. Các chất màu nâu đỏ, nghi máu, nhỏ giọt dài 14,6m, rộng 0,8m.

Ngay sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TX đã nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân thị trấn TX, Công an thị trấn, của ông Lê Văn L1, sinh năm 1964 là khu trưởng khu 2, chủ quán CH, khách hàng tại quán và người dân sinh sống xung quanh về việc các đối tượng đánh nhau lúc nửa đêm về sáng, manh động, sử dụng hung khí làm mất an ninh trật tự trên địa bàn, gây hoang mang bức xúc trong quần chúng nhân dân và đề nghị Cơ quan điều tra xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật

\* Các kết luận giám định:

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 535/2022/TTPY ngày 22/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Đỗ Trọng D được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 2%.

- Bản kết luận giám định pháp y cơ chế hình thành thương tích số 536/2022/TTPY ngày 22/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại vị trí cằm trái có vết rách da, bờ mép sắc gọn, chảy máu, sâu sát xương, kích thước (04 x 01)cm: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc gọn. Tại vị trí thái dương trái có vết rách da, bờ mép sắc gọn, chảy máu, kích thước (03 x 01) cm: Do tác động ngoại lực; được tạo nên bởi vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc gọn. Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Đối với thương tích của Đỗ Trọng D nếu không được cấp cứu kịp thời thì hậu quả chết người có thể xảy ra.

- Kết luận giám định số 3057/KL-KTHS ngày 08/9/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa - giám định đối với dữ liệu chứa trong đĩa DVD do anh Nguyễn Việt A - quán CH giao nộp, kết luận: Hình ảnh trong

Video không bị cắt, ghép, chỉnh sửa. Trích xuất 10 ảnh trong vi deo gửi giám định

\* Vật chứng: 01 con dao (dạng dao bầu) dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22,5cm, lưỡi dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 7,5cm; cán dao bằng gỗ hình trụ dài 12,5cm;

- 01 con dao (dạng dao bầu) dài 38cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, lưỡi dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 7,5cm; cán dao bằng gỗ hình trụ dài 13cm;

- 01 con dao (dạng dao bầu) dài 34cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, lưỡi dao có một lưỡi sắc, mũi dao nhọn, bản rộng nhất 7,3cm; cán dao bằng gỗ hình trụ dài 11cm;

- 01 ghế nhựa màu xanh dương, kích thước (0,3x0,35x0,63) mét, bị đứt gãy một chân và 01 (một) chân ghế đứt gãy tương ứng.

- Các mảnh vỡ bằng sứ màu trắng, bị vỡ thành hình dạng không xác định, kích thước khác nhau.

\* Phần dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Đỗ Trọng D không đề nghị Đỗ Ngọc T bồi thường về dân sự và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra Đỗ Ngọc T, Lê Văn Đ, Đỗ Xuân Đ1, Đỗ Trọng D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Đối với Lê Khả C: Do có mâu thuẫn với Nguyễn Doãn T1 nên khi nhìn thấy T2 đang ngồi phía trước quán, C đâm một phát vào má T2, làm má phải bị sưng. Do vết thương nhẹ nên T2 không đi điều trị, từ chối giám định, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C. Vì vậy không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C, ngoài ra hành vi này đơn lẻ, không liên quan đến việc gây rối, nên không xem xét trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng. Tuy nhiên hành vi của C vi phạm điểm a, khoản 5, Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh đã chuyển tài liệu đến Công an huyện TX xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Khả C theo quy định của pháp luật.

2. Bản Cáo trạng số: 114/CT-VKS-P2 ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá truy tố Đỗ Ngọc T về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS. Lê Văn Đ, Đỗ Xuân Đ1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS. Đỗ Trọng D về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS.

3. Tại phiên tòa sơ thẩm,

3.1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố Đỗ Ngọc T phạm tội “Giết người”; Lê Văn Đ, Đỗ Xuân Đ1, Đỗ Trọng D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Về hình phạt:

+ Đối với Đỗ Ngọc T: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

+ Đối với Lê Văn Đ: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 33 đến 36 tháng tù.

+ Đối với Đỗ Xuân Đ1: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù đối với 3 bị cáo T, Đ, Đ1 tính từ ngày 23/6/2022.

+ Đối với Đỗ Trọng D: Căn cứ khoản 1 Điều 318 BLHS; điểm s, i khoản 1,2 Điều 51; Điều 38, Điều 101 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy vật chứng do không còn giá trị sử dụng.

- Về dân sự: Ghi nhận gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

### 3.2. Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo

- Người bào chữa cho bị cáo T: Đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo phạm tội “Giết người” nhưng hậu quả chưa xảy ra, do bị hại chửi bới hung hăng mới dẫn đến việc bị cáo phạm tội nên bị hại có một phần lỗi. Bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại. Căn cứ mức độ lỗi của bị hại, mức độ thiệt hại đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 57, Điều 54 BLHS cho bị cáo hưởng mức án 05 năm tù.

- Người bào chữa cho bị cáo Đ1: Thống nhất với tội danh bị cáo bị truy tố. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thụ động, do bị người khác rủ rê, mức độ nguy hiểm thấp, thành khẩn khai báo, là lao động chính trong gia đình hộ cận nghèo, có thời gian đi nghĩa vụ quân sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

- Người bào chữa cho bị cáo D: Thống nhất với tội danh bị cáo bị truy tố. Bị cáo nhất thời phạm tội khi bị cáo T đánh T2 (là bạn của bị cáo), khai báo thành khẩn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội khi chưa thành niên. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là chưa cần thiết. Đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ, áp dụng quy định đối với người chưa thành niên phạm tội, xử phạt bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ.

3.3. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét để được hưởng mức án thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các quyết định tố tụng, và hành vi tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá, của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y về thương tích; vật chứng được thu giữ; lời khai của người bị hại, của những người làm chứng và các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 23/6/2022 tại quán ăn đêm CH ở khu 2 thị trấn TX, huyện TX, do mâu thuẫn nhỏ nhất trong lúc ăn uống giữa Đỗ Ngọc T và Nguyễn Doãn T1 trước đó, nên Đỗ Ngọc T cùng Lê Văn Đ đi về nhà T lấy 03 con dao bầu, và rủ thêm Đỗ Xuân Đ1 quay lại quán CH để đánh T2. Tại đây, T, Đ, Đ1 dùng dao lao vào quán chém nhóm của T2 làm T2, Đ sợ nên đi vào phía trong quán. Đỗ Trọng D từ trong quán đi ra hung hăng chửi bới và cầm một nắm dừa của quán ném T, mặc dù được can ngăn nhưng D vẫn chửi bới nên T bực tức cầm dao lao vào chém liên tiếp 03 phát vào đầu D, trong đó có 02 phát trúng đầu, làm Đỗ Trọng D bị tổn hại 02% sức khỏe.

Các bị cáo Lê Văn Đ, Đỗ Xuân Đ1 có hành vi dùng dao đe dọa, chém một số đối tượng trong quán ăn Đ người lúc đêm khuya, Đỗ Trọng D chửi bới nhóm T, Đ, Đ1 gây mất trật tự công cộng tại khu vực dân cư.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội.

Hành vi của Đỗ Ngọc T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Nguyên nhân phạm tội chỉ xuất phát từ việc T2 mời T uống bia nhưng T không muốn uống nên tức giận rủ Đ đi về nhà T lấy 03 con dao bầu và cùng Đ, Đ1 quay lại quán để đánh T2, T2 bị T chém nhưng đỡ được và đi vào bên trong quán, Đỗ Trọng D thấy T2 bị chém nên chửi bới T, bị T dùng dao bầu chém liên tiếp nhiều nhất vào đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể D. Tại phiên tòa, T thừa nhận hoàn toàn nhận thức được việc dùng dao chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể D có thể dẫn đến chết người, nhưng do tức giận nên không kìm chế được. Kết luận giám định pháp y cũng xác định thương tích của D nếu không được cấp cứu kịp thời có thể dẫn đến hậu quả chết người. Tuy nhiên, hậu quả bị hại chỉ bị tổn hại 02% sức khỏe nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 57 của BLHS khi lượng hình đối với bị cáo T.

Hành vi của Lê Văn Đ, Đỗ Xuân Đ1 là nghiêm trọng, hành vi của Đỗ Trọng D là ít nghiêm trọng, Các bị cáo dùng dao chém, dùng lời nói đe dọa, chửi bới, dùng đồ vật trong quán ném nhau vào đêm khuya tại khu vực thị trấn TX, xâm phạm đến an ninh trật tự chung, vi phạm nếp sống văn minh, an toàn xã hội tại nơi công cộng.

Hành vi của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải được xử lý nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm chung.

Đối với Lê Khả C: Mặc dù C có mặt tại quán ăn CH và tát T2 một cái trước khi T, Đ, Đ1 đến quán, do trước đó C và T2 có mâu thuẫn với nhau, vết thương của T2 nhẹ nên không đi điều trị và từ chối giám định. Hành vi của C độc lập, không liên quan đến nhóm T, Đ, Đ1 hoặc D; trong thời gian xảy ra lộn xộn, cãi vã, mất trật tự tại quán ăn C chỉ cùng một số người khác can ngăn đẩy D vào bên trong quán khi D chửi bới T. Do đó, không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với C.

Đối với Đỗ Viết K và Đỗ Như L: Khi T, Đ, Đ1 từ quán Karaoke “O2” đi đến quán ăn CH để đánh nhau, thì K và Linh chạy theo sau. Nhưng tại quán ăn, K không tham gia gì cùng T, Đ, Đ1, còn Linh chỉ cùng mọi người can ngăn khi D và T xô xát. Do đó, K, Linh không liên quan đến hành vi phạm tội của T, Đ, Đ1.

[5] Vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Đối với tội “Giết người”: Bị cáo Đỗ Ngọc T cầm dao chém Đỗ Trọng D có vai trò độc lập.

Đối với tội Gây rối trật tự công cộng theo điểm b khoản 2 Điều 318 BLHS:

- Lê Văn Đ điều khiển xe máy đưa T về nhà lấy dao, sau đó chở T đến quán karaoke để rủ Đỗ Xuân Đ1 đi cùng, và điều khiển xe máy chở T, Đ1 cầm dao đến quán CH. Tại quán, Đ cầm dao chém Đ, Đ giơ ghế lên đỡ nên trúng vào chân ghế, khi thấy T chạy vào nhà chém D, Đ cầm dao chạy theo để hỗ trợ T nhưng được mọi người can ngăn nên Đ giữ vai trò thứ nhất.

- Đỗ Xuân Đ1 được T, Đ rủ đi đánh nhau thì đồng ý và cầm 01 con dao T đưa. Tại quán CH, Đ1 tay cầm dao, tay túm vào cổ D đẩy vào bờ T1 đe dọa nên Đ1 giữ vai trò thứ hai.

Đối với tội Gây rối trật tự công cộng theo khoản 1 Điều 318 BLHS: Đỗ Văn D chửi bới, cầm nắm đũa ném vào người T, dẫn đến việc bị T cầm dao chém vào đầu, D có vai trò độc lập.

[6] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt; quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm Đỗ Ngọc T, Đỗ Xuân Đ1, Lê Văn Đ, Đỗ Trọng D đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đỗ Ngọc T đã tác động để gia đình bồi thường cho Đỗ Trọng D số tiền 5.000.000 đồng, D đã nhận đủ tiền không yêu cầu gì thêm và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho T; bị cáo có bố là ông Đỗ Ngọc Chiến tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế, là hội viên Hội Cựu chiến binh Việt Nam nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên được áp dụng quy định tại Điều 57 BLHS.

Đỗ Xuân Đ1 thuộc thành viên hộ cận nghèo, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đỗ Trọng D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời là người bị hại trong vụ án, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS;

- Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo T, Đ, Đ1 ra khỏi xã hội mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng răn đe giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung, nhưng sẽ căn cứ nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng khi xem xét hình phạt để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo T được áp dụng Điều 57 BLHS do phạm tội chưa đạt.

Bị cáo Đỗ Trọng D phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, căn cứ Điều 91 BLHS quy định về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, và tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương để địa phương và gia đình giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về phần dân sự: Công nhận bị cáo T đã bồi thường xong cho người bị hại Đỗ Trọng D.

[8] Về vật chứng: Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Đỗ Ngọc T phạm tội “Giết người”; Lê Văn Đ, Đỗ Xuân Đ1, Đỗ Trọng D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38; Điều 54 BLHS.

Xử phạt Đỗ Ngọc T: 06 (Sáu) năm tù. Thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS.

Xử phạt Lê Văn Đ: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 BLHS.

Xử phạt Đỗ Xuân Đ1: 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2022

- Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 91; Điều 101; Điều 65 BLHS.

Xử phạt Đỗ Trọng D: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Trọng D cho Ủy ban nhân dân xã XT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 ghế nhựa; các mảnh bát bằng sứ màu trắng bị vỡ; 01 dao dạng dao bầu chiều dài 35cm, 01 dao bầu dài 38cm, 01 dao bầu dài 34 cm. Theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 28/2023/TV-CTHADS ngày 24/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

4. Về dân sự: Công nhận bị cáo Đỗ Ngọc T đã bồi thường xong cho Đỗ Trọng D.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu nộp án phí, lệ phí Tòa án.

Đỗ Ngọc T, Lê Văn Đ, Đỗ Xuân Đ1, Đỗ Trọng D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS; CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thu Hương**

***Nơi nhận:***

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan THAHS; CA tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thu Hương**